KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn học: Hoạt động trải nghiệm Lớp: 1/3**

**Tên bài học: Sinh hoạt dưới cờ: Phát động hội diễn chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3**

**Số tiết: 1tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ hai ngày 03 tháng 03 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

|  |
| --- |
| ***1. Kiến thức, kĩ năng***  Định hướng cho học sinh chuẩn bị các nội dung cho hoạt động đầu tháng 3 hướng đến chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 - 3.  ***2. Năng lực***  ***-*** Năng lực tự chủ và tự học.  - Năng lực nhận biết, giao tiếp, quan sát, năng lực trình bày, hợp tác, xử lí các tình huống xảy ra, trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến đã học vào thực tế cuộc sống khi tham gia giao thông.  ***3. Phẩm chất***  - Yêu thương, hòa nhã với bạn bè.  ***-*** Chăm chỉ trong học tập, trách nhiệm trong việc tham gia giao thông.  ***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***  *\* Tích hợp giáo dục bình đẳng giới, quyền trẻ em.* |

**II. CHUẨN BỊ:**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

- Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:

+ Ổn định tổ chức.

+ Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ

+ Đứng nghiêm trang

+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờm chương trình của tiết chào cờ.

+ Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.

- GV giới thiệu và nhân mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:

+ Thời gian của tiết chào cờ : là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.

+ Ý nghĩa của tiết chào cờ : giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh.

+ Một số hoạt động của tiết chào cờ:

\* Thực hiện nghi lễ chào cờ

\* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần

\* Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

\* Góp phần giáo dục một số nội dung : AN toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống.

\*. Gợi ý cách tiến hành

- Nhà trường nhận xét, đánh giá các hoạt động dạy học và giáo dục của HS trong tuần. - Nhận xét về các hoạt động trải nghiệm trong chủ đề trước, nhấn mạnh đến những kiến thức, kĩ năng, thái độ và giá trị mà HS đã đạt được sau khi tham gia trải nghiệm chủ đề trước.

- Triển khai một số hoạt động của chủ đề “Gia đình em”. Phát động hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.

- Gợi ý một số nội dung triển khai:

+ Ý nghĩa của hội diễn: tôn vinh vẻ đẹp và khẳng định vai trò của phụ nữ Việt Nam.

+ Mỗi lớp (hoặc mỗi khối lớp) lựa chọn và đăng kí một tiết mục văn nghệ để tham gia hội diễn. Khuyến khích nhiều HS trong các lớp tham gia.

+ Nội dung các tiết mục văn nghệ: nói về phụ nữ Việt Nam, về bà, về mẹ.

+ Hình thức: đơn ca, song ca, tốp ca, múa, kịch, tiểu phẩm do cô giáo và HS

các lớp biên đạo, dàn dựng và biểu diễn.

+ Thời gian để các lớp chuẩn bị và tham gia: 1 tuần. Dự kiến thời gian tổ chức

hội diễn vào tuần tiếp theo.)

**Rút kinh nghiệm**: …………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

**Môn học: Tiếng Việt Lớp: 1/3**

**Tên bài học: oăng, oăc Số tiết: 2 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ hai ngày 03 tháng 03 năm 2025**

**I/YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

Nhận biết các vần oăng, oăc; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oăng, oăc.

Ghép đúng từ ngữ (có vần oăng, vần oăc) với hình tương ứng.

Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ai can đảm?

Viết đúng các vần oăng, oăc, các tiếng (con) hoẵng, ngoắc (tay) cỡ vừa (trên bảng con).

***2. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

……………………………………………………………………

……………………………………………………………………

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bộ đồ dùng, SGK, SGV, Bảng con, phấn, bút dạ

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **2’**  **12’**  **8’**  **10’**  **20’**  **10’**  **3’** | **Tiết 1**  **1. Giới thiệu bài:** GV giới thiệu bài học và ghi tựa bài  **2. Chia sẻ - Khám phá**  Bài tập 1: Làm quen  GV cho học sinh xem tranh. Tranh vẽ gì?.  GV ghi lên bảng  **a/ Phân tích:** GV phân tích tiếng hoẵng, vần oăng  Tiếng ngoạm có âm nào đứng trước, vần nào đứng sau?  **b)** **Đánh vần:** GV hướng dẫn cách đánh vần vần oăng, tiếng hoẵng  Giới thiệu mô hình vần oăng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Oăng | | | | o | ă | Ng | | o - ă - ngờ - oăng | | |   Đánh vần và đọc trơn  Giới thiệu mô hình tiếng hoẵng   |  |  | | --- | --- | | hoẵng | | | h | Oăng | | hờ - oăng - hoăng - ngã - hoẵng | |   Yêu cầu HS đọc lại  Vần oăc tương tự vần oăng  **3. Luyện tập**  **Mở rộng vốn từ**: Bài tập 2  Gv yêu cầu học sinh làm việc nhóm, GV chỉ từng hình  GV cho HS đọc lại từ vừa đọc  **4/ Tập viết :** Bài tập 4  GV giới thiệu oăng, con hoẵng, oăc, ngoắc tay GV viết mẫu trên bảng lần lượt từng chữ,  tiếng vừa hướng dẫn HS viết  Vần oăng: Viết nối nét giữa o, ă, ng  con hoẵng: Viết chữ con trước hoẵng sau,  Vần oăc: Viết nối nét giữa o, ă, c  ngoắc tay: Viết chữ ngoắc trước tay sau  **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Tiết 2**  **5/ Tập đọc:** Bài tập 3  GV chỉ hình giới thiệu  GV đọc mẫu  Luyện đọc từ ngữ  Luyện đọc câu  Hướng dẫn HS thi đọc nối tiếp  Tìm hiểu bài  GV dựa vào tranh nêu câu hỏi  GV cho hs đọc lại hai trang vừa học**.**  **6/ Củng cố, dặn dò**  GV củng cố đọc lại bài nhận xét tiết học Dặn đọc lại bài ở nhà. Xem trước bài 131 | HS nhận diện được vần oăng, vần oăc phát âm đúng vần oăng, vần oăc, các tiếng có vần oăng, vần oăc rõ ràng, mạch lạc.  HS nêu  Tiếng hoẵng có âm h đứng trước, vần oăng đứng sau  Đánh vần kết hợp động tác tay  oăng: o - ă - ngờ - oăng  HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  Đọc trơn oăng cá nhân, nhóm, cả lớp  Đánh vần kết hợp động tác tay  hoẵng: hờ - oăng - hoăng - ngã - hoẵng  Đánh vần và đọc trơn tiếng hoẵng  HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  HS nhận diện hình chứa tiếng có vần  cổ dài ngoẵng, ngoắc sừng, chớp loằng ngoằng, dấu ngoặc đơn chạy loăng quăng.  HS quan sát, nhận xét.  HS đọc oăng, con hoẵng, oăc, ngoắc tay  HS chú ý quan sát, lắng nghe.  HS tập viết bảng chữ oăng 2 lần  HS tập viết bảng chữ ngoắc tay 2 lần  HS tập viết bảng chữ oăc 2 lần  HS tập viết bảng chữ ngoắc tay 2 lần  HS quan sát  HS lắng nghe  HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  HS đọc nối tiếp cá nhân, nhóm, cả lớp  HS thi đọc giữa các nhóm  HS trả lời câu hỏi  HS đọc cá nhân, nhóm đôi  HS lắng nghe |

**Rút kinh nghiệm**: …………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**Môn học: Toán Lớp: 1/3**

**Tên bài học: Em ôn lại những gì đã học Số tiết: 1 tiết**

Thời gian thực hiện: Thứ hai ngày 03 tháng 03 năm 2025

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Chơi trò chơi, thông qua đó củng cố kĩ năng đọc, viết số có hai chữ số.

- Thực hành lắp ghép, tạo hình bằng các vật liệu khác nhau phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.

- Thực hành đo độ dài trong thực tế bằng đơn vị đo không tiêu chuẩn.

***2. Năng lực***

- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ đài các vật theo số đo của vật.

- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ đài của các vật trong thực tế.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

………………………………………………………………..

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng các số từ 1 đến 100.

- Một số thẻ số để làm bài 4, 5, 6.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **30’** | **A. Hoạt động khởi động**  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  , chẳng hạn:  + Bảng này có bao nhiêu số?  + Nhận xét các số ở hàng ngang, hàng dọc.  + Che đi một hàng (hoặc một cột), đọc các số đã che.  + Chọn hai số, so sánh hai số đã chọn.  + Chọn 3 hoặc 4 số, so sánh rồi chỉ ra số nào lớn nhất, số nào bé nhất.  **Bài 2**  **Bài 3**  Cá nhân HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:  Số 28 gồm 2 chục và 8 đơn vị;  Sổ 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị;  Số 55 gồm 5 chục và 5 đơn vị;  Số 70 gồm 7 chục và 0 đơn vị;  Số 99 gồm 9 chục và 9 đơn vị.  HS có thể đặt câu hỏi để đố bạn với các số khác, chẳng hạn: số 66 gồm mấy chục và mấy đơn vị? | Chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số” theo nhóm hoặc cả lớp:  Mỗi HS viết ra 5 số (mỗi số chứa một thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến người viết) rồi đưa cho các bạn trong nhóm xem.  Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi đế biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc.  HS viết (ra vở hoặc phiếu) hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô ? trong bảng các số từ 1 đến 100 rồi đọc kết quả cho bạn nghe.  HS đặt câu hỏi cho bạn để cùng nhau nắm vững một số đặc điểm của bảng các số từ 1 đến 100  a) HS thực hiện theo cặp: Cùng nhau rút ra hai thẻ số bất kì, so sánh xem số nào lớn hon, số nào bé hơn. Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm.  b) HS thực hiện các thao tác:  Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <. =) va Viết kết quả vào vở.  HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em. |

**Rút kinh nghiệm**: …………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

**Môn học: Tiếng Việt Lớp: 1/3**

**Tên bài học: oanh, oach Số tiết: 2 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ hai (Chiều) ngày 03 tháng 03 năm 2025**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

Nhận biết các vần oanh, oach; đánh vần, đọc đúng tiếng có vần oanh, oach.

Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oanh, vần oach.

Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Bác nông dân và con gấu (1).

Viết đúng các vần oanh, oach, các tiếng khoanh (bánh), (thu) hoạch cỡ vừa (trên bảng con).

***2. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

*\* Tích hợp GDĐP (bộ phận): Biết được các món ăn đặc sản của Huế.*

*\* Tích hợp giáo dục QPAN (bộ phận): Giới thiệu về doanh trại bộ đội. Giải thích về bộ đội là những người bảo vệ đất*

*.*

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bộ đồ dùng, SGK, SGV, Bảng con, phấn, bút dạ

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **2’**  **12’**  **8’**  **10’**  **20’**  **10’**  **3’** | **Tiết 1**  **1. Giới thiệu bài:** GV giới thiệu bài học và ghi tựa bài  **2. Chia sẻ - Khám phá**  Bài tập 1: Làm quen  GV cho học sinh xem tranh. Tranh vẽ gì?.  GV ghi lên bảng  **a/ Phân tích:** GV phân tích tiếng khoanh, vần oanh  Tiếng khoanh có âm nào đứng trước, vần nào đứng sau?  **b)** **Đánh vần:** GV hướng dẫn cách đánh vần vần oanh, tiếng khoanh  Giới thiệu mô hình vần oanh   |  |  |  | | --- | --- | --- | | oanh | | | | o | a | nh | | o - a - nhờ - oanh | | |   Đánh vần và đọc trơn  Giới thiệu mô hình tiếng khoanh   |  |  | | --- | --- | | Khoanh | | | kh | oanh | | khờ - oanh - khoanh | |   Yêu cầu HS nhắc lại  Vần oach dạy tương tự vần oanh  **3. Luyện tập**  **Mở rộng vốn từ**: Bài tập 2  Gv yêu cầu học sinh ghép chữ với hình cho đúng  GV cho HS đọc lại từ vừa đọc  **4/ Tập viết :** Bài tập 4  GV giới thiệu oanh, khoanh bánh, oach, thu hoạch  GV viết mẫu trên bảng lần lượt từng chữ,  tiếng vừa hướng dẫn HS viết  Vần oanh: Viết nối nét giữa o, a, nh.  khoanh bánh: Viết chữ khoanh trước bánh sau  oach: Viết nối nét giữa o, a, ch.  thu hoạch: Viết chữ thu trước hoạch sau.  **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Tiết 2**  **5/ Tập đọc:** Bài tập 3  GV chỉ hình giới thiệu  GV đọc mẫu  Luyện đọc từ ngữ  Luyện đọc câu Bài có mấy câu?  Hướng dẫn HS thi đọc nối tiếp  Tìm hiểu bài đọc  - GV chỉ trên bảng câu văn chưa hoàn thành, nêu YC.  **6/ Củng cố, dặn dò**  GV củng cố đọc lại bài nhận xét tiết học Dặn đọc lại bài ở nhà. Xem trước bài | HS nhận diện được vần oanh, vần oach, phát âm đúng vần oanh, vần oach, các tiếng có vần oanh, vần oach rõ ràng, mạch lạc.  HS nêu  Tiếng khoanh có âm kh đứng trước, vần oanh đứng sau  Đánh vần kết hợp động tác tay  oanh: o - a - nhờ - oanh  Đánh vần và đọc trơn vần oanh  HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  Đánh vần kết hợp động tác tay  khoanh: khờ - oanh - khoanh  Đánh vần và đọc trơn tiếng khoanh  HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  HS nhận diện hình chứa tiếng có vần oanh, vần oach  HS đọc: *doanh trại, làm kế hoạch nhỏ* nói tiếng có vần **oanh**; tiếng có vần **oach**  HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  HS quan sát, nhận xét.  HS đọc oanh, khoanh bánh, oach, thu hoạch  HS chú ý quan sát, lắng nghe.  HS tập viết bảng chữ oanh 2 lần  HS tập viết bảng chữ khoanh bánh 2 lần  HS tập viết bảng chữ oach 2 lần  HS tập viết bảng chữ thu hoạch 2 lần  HS quan sát  HS lắng nghe  HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  Bài có 7 câu  HS đọc nối tiếp cá nhân, nhóm, cả lớp  HS thi đọc giữa các nhóm  HS nói tiếp để hoàn thành câu.  Cả lớp nhắc lại: Lúc thu hoạch, tôi chỉ lấy gốc. Tất cả phần còn lại thuộc về ông.  HS lắng nghe |

**Rút kinh nghiệm**: …………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

**Môn học: TNXH Lớp: 1/3**

**Tên bài học: BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN (Tiết 1) Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ hai ngày 03 tháng 03 năm 2025**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

Sau khi học, HS đạt được:

- Nêu được tên, chức năng cỉa các cơ quan.

- Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**2. Năng lực**

**. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiệ tượng.

- Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Trẻ có thói quen cho bản thân.

*\*Tích hợp PCML(bộ phận):Biết được các bộ phận của mắt, nhiệm vụ của mắt ,cách chăm sóc và bảo vệ mắt*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- Các hình trong SGK .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

- Bộ tranh về các giác quan .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’**  **5’**  **13’**  **10’**  **2’** | 1. **KIỂM TRA BÀI CŨ**   **-** GV hỏi: Cơ thể chúng ta có bao nhiêu bộ phận? Chúng có quan trọng không? Nhờ những bộ phận đó chúng ta có thể làm gì?    **-** Nhận xét, tuyên dương   1. **DẠY BÀI MỚI**   **1. Khởi động.**  - Cho HS chơi trò chơi: Mắt mũi tai cằm tai.  - GV hỏi:  + Trò chơi nhắc đến những bộ phận nào trên cơ thể chúng ta ?  + Các em có biết mỗi bộ phận trên cơ thể chúng ta có chức năng như thế nào không?  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV giới thiệu bài học : Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu những bộ phận của cơ thể giúp chúng ta nhận biết được các vật xung quanh .  **2. Năm giác quan của cơ thể**  **2.1: Khám phá kiến thức mới**  **Hoạt động 1 : Tìm hiểu về các giác quan**  *- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, trả lời:*  + Các bạn trong hình có thể nhìn , nghe được gì ?  + Các bạn đó đã nhìn và nghe bằng bộ phận nào của cơ thể ?  + Bà, mẹ và các bạn trong hình đang làm gì?  + Những bộ phận nào của cơ thể giúp nhận biết được: vỏ mít xù xì, mùi thơm, vị ngọt của múi mít ?  - HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời .  - GV hỏi : Em nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ các vật xung quanh bằng những bộ phận nào của cơ thể ?  - GV chốt lại nội dung chính : Cơ thể chúng ta có 5 giác quan là: nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ.  - GV mở rộng cho HS: tên khoa học chính xác của năm giác quan là : thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác tương ứng với nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ.  **2.2. Luyện tập và vận dụng**  **Hoạt động 2 : Làm bài tập**  - GV yêu cầu HS quan sát hình và đọc thông tin trong các khung trong hình (trang 102 -SGK) để làm bài tập: “Hãy nói tên các bộ phận của cơ thể phù hợp với những thông tin trong hình dưới đây”.  - Gọi 3-4HS lên trả lời  - GV yêu cầu HS đọc thầm phần ghi nhớ (SGK-trang 102)  - GV gọi 1-2HS đọc to trước lớp.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  **Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay các em học bài gì?  - Về nhà các em hãy giới thiệu cho các thành viên trong gia đình mình nghe về các giác quan.  - Nhận xét tiết học. | -HS trả lời: Cơ thể chúng ta bao gồm rất nhiều bộ phận. Tất cả đều rất quan trọng. Nhờ những bộ phận đó chúng ta có thể hoạt động: đi, đứng, chạy, nhảy, múa, hát,….  **-** HS chơi.  -HS trả lời:  + Nhắc đến: : Mắt, mũi, tai, cằm.  + HS trả lời.  -Lắng nghe  - Đại diện 1 số nhóm lên trả lời:  + Có thể nhìn thấy con trâu, con nghé, cây cỏ,…có thể nghe thấy tiếng con trâu, con nghé kêu, tiếng sáo bạn nhỏ thổi,..  + Các bạn đó nhìn bằng mắt và nghe bằng tai.  + Trong hình: Bà đang ăn mít, mẹ đang bê đĩa mít, bạn nữ nói mít thơm quá, bạn nam sờ vào quả mít.  + Tay bạn nhỏ sờ vào quả mít thấy vỏ mít xù xì, mũi bạn nhỏ ngửi thấy mùi thơm của mít, bà ăn mít cảm nhận được vị ngọt của mít.  - HS nhận xét.  - HS trả lời: Mắt, tai, mũi, lưỡi, tay.  - HS nghe.  - HS quan sát hình, 1HS đọc to thông tin trước lớp, lớp đọc thầm, theo dõi.  - HS trả lời:  + Chúng ta nghe được các âm thanh khác nhau bằng tai .  + Chúng ta nhìn được hình dạng , màu sắc của vật bằng mắt .  + Chúng ta nhận biết được các vị đắng, cay, chua, ngọt, mặn bằng lưỡi.  + Chúng ta ngửi được các mùi khác nhau bằng mũi .  + Chúng ta cảm nhận được nóng, lạnh, trơn, nhãn, xù xì của vật bằng da .  - HS đọc thầm.  - 1-2 HS đọc, lớp theo dõi đọc thầm.  - Lớp đọc đồng thanh.  - HS trả lời: Các giác quan.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**Rút kinh nghiệm**: …………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

**Môn học: Tiếng Việt Lớp: 1/3**

**Tên bài học: Tập viết oăng, oăc, oanh, oach Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ ba ngày 04 tháng 03 năm 2025**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1/ Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

Tô đúng, viết đúng các chữ vần oam, oăm, oan, oat các tiếng ngoạm, mỏ khoằm, máy khoan, trốn thoát - chữ viết thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét, theo đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu trong vở Luyện Viết 1, tập hai.

**2/ Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Rèn cho học sinh tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bộ đồ dùng, SGK, SGV, Bảng con, phấn, bút dạ, Tranh chữ mẫu.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **2’**  **30’**  **3’** | **1. Giới thiệu bài**  GV giới thiệu bài học và ghi tên bài: Tập Viết oăng, oăc, con hoẵng, ngoắc tay, oanh, oach, khoanh bánh, thu hoạch  **2. Khám phá và Luyện tập**  **Tập Viết oăng, oăc, con hoẵng, ngoắc tay**  GV giới thiệu oăng, con hoẵng, oăc, ngoắc tay GV viết mẫu trên bảng lần lượt từng chữ,  tiếng vừa hướng dẫn HS viết  Vần oăng: Viết nối nét giữa o, ă, ng  con hoẵng: Viết chữ con trước hoẵng sau,  Vần oăc: Viết nối nét giữa o, ă, c  ngoắc tay: Viết chữ ngoắc trước tay sau  **Tập Viết oanh, oach, khoanh bánh, thu hoạch**  GV giới thiệu oanh, khoanh bánh, oach, thu hoạch  GV viết mẫu trên bảng lần lượt từng chữ,  tiếng vừa hướng dẫn HS viết  Vần oanh: Viết nối nét giữa o, a, nh.  khoanh bánh: Viết chữ khoanh trước bánh sau  oach: Viết nối nét giữa o, a, ch.  thu hoạch: Viết chữ thu trước hoạch sau.  GV hướng dẫn, dặn dò học sinh mở vở TV tô và viết  Yêu cầu học sinh nhắc lại tư thế ngồi viết.  **3. Củng cố, dặn dò**  Nhận xét phần viết. GV nhận xét tiết học  Dặn học sinh đọc lại bài ở nhà. Xem trước bài 132 | Hs chú ý lắng nghe.  HS đọc oam, oăm, oan, oat, ngoạm, mỏ khoằm, máy khoan, trốn thoát  HS quan sát, nhận xét.  HS đọc oăng, con hoẵng, oăc, ngoắc tay  HS chú ý quan sát, lắng nghe.  HS tập viết bảng chữ oăng 2 lần  HS tập viết bảng chữ ngoắc tay 2 lần  HS tập viết bảng chữ oăm 2 lần  HS tập viết bảng chữ ngoắc tay 2 lần  HS quan sát, nhận xét.  HS đọc oanh, khoanh bánh, oach, thu hoạch  HS chú ý quan sát, lắng nghe.  HS tập viết bảng chữ oanh 2 lần  HS tập viết bảng chữ khoanh bánh 2 lần  HS tập viết bảng chữ oach 2 lần  HS tập viết bảng chữ thu hoạch 2 lần  Học sinh mở vở TV tô và viết  ***Lưu ý*** : Điểm đặt bút, điểm kết thúc, nét nối giữa các con chữ và vị trí dấu thanh và khoảng cách giữa các chữ |

**Rút kinh nghiệm**: …………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

**Môn học: Toán Lớp: 1/3**

**Tên bài học: Em ôn lại những gì đã học Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ 3 ngày 04 tháng 03 năm 2025**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Chơi trò chơi, thông qua đó củng cố kĩ năng đọc, viết số có hai chữ số.

- Thực hành lắp ghép, tạo hình bằng các vật liệu khác nhau phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.

- Thực hành đo độ dài trong thực tế bằng đơn vị đo không tiêu chuẩn.

***2. Năng lực***

- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ đài các vật theo số đo của vật.

- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ đài của các vật trong thực tế.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

………………………………………………………………..

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng các số từ 1 đến 100.

- Một số thẻ số để làm bài 4, 5, 6.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **15’**  **7’**  **3’** | **A. Hoạt động khởi động**  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 4**    **Bài 5**    Kể một vài tình huống, ...)  **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 6**    **D. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điêu gì?  Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác hai số em nhắn bạn điều gì? | Chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số” cả lớp:  Mỗi HS viết ra 5 số (mỗi số chứa một thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến người viết) rồi đưa cho các bạn trong nhóm xem.  Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi đế biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc.  HS quan sát các số 49, 68, 34, 55. Suy nghĩ tìm số bé nhất, số lớn nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.  Có thể thay bằng các thẻ số khác và thực hiện tương tự như trên.  Cá nhân HS quan sát tranh và đếm số lượng đồ vật trong mỗi hình.  Đặt thẻ số phù hợp vào ô dấu ?.  HS chia sẻ thông tin thực tiễn về đếm số lượng trong cuộc sống (Hằng ngày, các em có phải đếm không?  Cá nhân HS dùng thước có vạch xăng-ti-mét để đo chiều cao của cửa sổ, cửa ra vào, chiều ngang ngôi nhà và chiều dài mái nhà.  HS dùng các thẻ số gắn vào các ô dấu ? cho phù hợp. |

**Rút kinh nghiệm**: …………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………..

**Môn học: TNXH Lớp: 1/3**

**Tên bài học: BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN (Tiết 2) Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ 3 ngày 04 tháng 03 năm 2025**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

Sau khi học, HS đạt được:

- Nêu được tên, chức năng cỉa các cơ quan.

- Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**2. Năng lực**

**. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiệ tượng.

- Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Trẻ có thói quen cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- Các hình trong SGK .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

- Bộ tranh về các giác quan .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’**  **15’**  **15’**  **2’** | 1. **KIỂM TRA BÀI CŨ**   **-** GV hỏi: Em hãy kể tên 5 giác quan mà em đã học?  **-** Nhận xét, tuyên dương   1. **DẠY BÀI MỚI**   **2. Năm giác quan của cơ thể**  **2.1: Khám phá kiến thức mới**  **Hoạt động 3 : Chơi trò chơi “ Nếu ... thì ”**  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 8-9HS.  - Mỗi nhóm được phát 1 quả bóng đứng thành vòng tròn.  Cách chơi như sau :  - HS 1 cầm bóng sẽ vừa ném bóng cho bạn khác vừa phải nói câu đầu có chữ “ Nếu ... ”, Ví dụ : “ Nếu là mũi ” .  - HS 2 bắt được bóng phải nói ngay : “ ... thì tôi sẽ ngửi được các mùi khác nhau ” . Tiếp theo, HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vừa nói một câu có chữ “ Nếu ... ". Ví dụ: “ Nếu là tai " .  - HS 3 bắt được bóng nói ngay : “ ... thì tôi sẽ nghe được các âm thanh khác nhau ” . Trò chơi cứ tiếp tục như vậy sau khi HS đã nói đủ tên mắt, tai, da, mũi, lưỡi.  **Lưu ý** : *Ai không bắt được bóng là bị thua , ai bắt được bóng nhưng nói câu “...thì ” chậm, tất cả cùng đêm 1, 2, 3 mà không trả lời được cũng bị thua*.  - Sau trò chơi, HS thua ở các nhóm lên múa hoặc hát một bài.  - Cả lớp thảo luận câu hỏi: Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì ?  **Hoạt động 4 : Xử lí tình huống khi gặp người có khó khăn về nhìn hoặc nghe**  - GV nêu câu hỏi : Em có thể hỗ trợ người thân , bạn bè hoặc những người tình cờ gặp trên đường gặp khó khăn về nhìn (nhìn không rõ hoặc không nhìn thấy gì ) hoặc nghe (nghe không rõ hoặc không nghe được) như thế nào ?  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm:  Mỗi nhóm chọn một trong những tình huống để thảo luận .  + Tình huống 1: Có ông hoặc bà , tai nghe không rõ.  + Tình huống 2 : Tinh cờ khi chuẩn bị sang đường, em gặp một người không nhìn thấy gì (hình trang 103 SGK ).  - Các nhóm thảo luận tình huống của nhóm mình đã nhận và có thể phân công nhau đóng vai thể hiện cách các em hỗ trợ những người có khó khăn về nhìn hoặc nghe .  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận hoặc đóng vai trước lớp .  - Các nhóm khác góp ý bổ sung .  - HS đọc lời con ong trang 103 ( SGK )  - GV mở rộng: Những người khiếm thính là những người có khó khăn về nghe, những người khiếm thị là những người có khó khăn về nhìn.  **Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay các em học bài gì?  - Về nhà các em hãy giới thiệu cho các thành viên trong gia đình mình nghe về chức năng của các giác quan.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời: nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ.  - HS chia nhóm theo sự chỉ đạo của GV.  - HS nhận bóng, nghe luật chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - HS thua thực hiện yêu cầu cô giáo đưa ra.  - HS trả lời: Trò chơi giúp em nói nhanh được tên các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng với nó.  - HS trả lời.  - HS hoạt động nhóm, chọn tình huống, phân vai trong nhóm xây dựng tình huống.  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận hoặc đóng vai trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Các giác quan.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**Môn học: Tiếng Việt Lớp: 1/3**

**Tên bài học: uênh, uêch Số tiết: 2 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ 4 ngày 05 tháng 03 năm 2025**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

Nhận biết các vần uênh, uêch, đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uênh, uêch.

Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uênh, vần uêch.

Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc Bác nông dân và con gấu (2).

Viết đúng các vần uênh, uêch, các tiếng huênh (hoang), nguệch (ngoạc) cỡ vừa (trên bảng con).

***2. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

- Chăm chỉ, siêng năng

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

……………………………………………………………………

…………………………………

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bộ đồ dùng, SGK, SGV, Bảng con, phấn, bút dạ

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1’**  **12’**  **8’**  **10’**  **20’**  **10’**  **3’** | **Tiết 1**  **1. Giới thiệu bài:** GV giới thiệu bài học và ghi tựa bài  **2. Chia sẻ - Khám phá**  Bài tập 1: Làm quen  GV cho học sinh xem tranh. Tranh vẽ gì?.  GV ghi chữ lên bảng  Bài tập 2: Đánh vần  **a/ Phân tích:** GV phân tích tiếng huênh  Tiếng huênh có âm nào đứng trước, vần nào đứng sau?  **b)** **Đánh vần:** GV hướng dẫn cách đánh vần vần uênh, tiếng huênh  Giới thiệu mô hình vần uênh   |  |  |  | | --- | --- | --- | | uênh | | | | u | ê | nh | | u - ê - nhờ - uênh | | |   Đánh vần và đọc trơn  Giới thiệu mô hình tiếng huênh   |  |  | | --- | --- | | huênh | | | h | uênh | | hờ - uênh - huênh | |   Yêu cầu HS nhắc lại  Vần uêch tương tự vần uênh  **3. Luyện tập**  **Mở rộng vốn từ**: Bài tập 2  GV chỉ từng từ, GV cho HS đọc lại từ vừa đọc  **4/ Tập viết :** Bài tập 4  GV giới thiệu uênh, huênh hoang, uêch, nguệch ngoạc  GV viết mẫu trên bảng lần lượt từng chữ,  tiếng vừa hướng dẫn HS viết  uênh: Viết nối nét giữa u, ê,nh  huênh hoang: Viết chữ huênh trước chữ hoang sau.  uêch: Viết nối nét giữa u, ê, ch.  nguệch ngoạc: Viết chữ nguệch trước ngoạc sau.  **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Tiết 2**  **5/ Tập đọc:** Bài tập 3  GV chỉ hình giới thiệu  GV đọc mẫu  Luyện đọc từ ngữ  Luyện đọc câu.  Hướng dẫn HS thi đọc nối tiếp  Thi đọc theo vai  Tìm hiểu bài  GV dựa vào tranh nêu câu hỏi  GV cho hs đọc lại hai trang vừa học**.**  **6/ Củng cố, dặn dò**  GV củng cố đọc lại bài nhận xét tiết học Dặn đọc lại bài ở nhà. Xem trước bài 133 | HS nhận diện được vần uênh, vần uêch, phát âm đúng vần uênh, vần uêch, các tiếng có vần uênh, vần uêch rõ ràng, mạch lạc.  Tiếng huênh có âm h đứng trước, vần uênh đứng sau  Đánh vần kết hợp động tác tay  uênh: u - ê - uê  HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  Đọc trơn vần uênh  HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  Đánh vần kết hợp động tác tay  huênh: hờ - uênh - huênh  Đọc trơn huênh  HS đọc lại uênh, huênh  HS nhận diện hình chứa tiếng vần uênh, vần uêch  HS đánh vần, đọc trơn: xuềnh (xoàng), (bộc) tuệch  HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  HS quan sát, nhận xét.  HS đọc oăn, tóc xoăn, oăt, chỗ ngoặt  HS chú ý quan sát, lắng nghe.  HS tập viết bảng chữ uênh 2 lần  HS tập viết bảng chữ huênh hoang 2 lần  HS tập viết bảng chữ uêch 2 lần  HS tập viết bảng chữ nguệch ngoạc 2 lần  HS quan sát  HS lắng nghe  HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  HS đọc nối tiếp cá nhân, nhóm, cả lớp  HS thi đọc giữa các nhóm  HS trả lời câu hỏi  Hỏi - đáp:  + Vì sao gấu tức mà không làm gì được?  + (Ý b) Vì bác nông dân đã làm đúng lời hứa  HS đọc cá nhân, nhóm đôi  HS lắng nghe |

**Rút kinh nghiệm**: …………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………..

**Môn học: HĐTN Lớp: 1/3**

**Tên bài học: Mẹ của em Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ tư ngày 05 tháng 03 năm 2025**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Bày tỏ cảm xúc với mẹ.

- Nói được lời yêu thương và thực hành làm một nón quà để tặng mẹ.

***2. Năng lực***

***-*** Năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực nhận biết, giao tiếp, quan sát, năng lực trình bày, hợp tác, xử lí các tình huống xảy ra, trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến đã học vào thực tế cuộc sống khi tham gia giao thông.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, yêu thương, phân chia công việc và thực hiện các nhiệm vụ trong học tập.

***-*** Chăm chỉ trong học tập, trách nhiệm trong việc tham gia giao thông.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

*\* Tích hợp GDĐP: Cảnh đẹp nổi tiếng ở Thừa Thiên Huế.*

**II. Chuẩn bị:**

- Nhạc và lời một số bài hát về mẹ (Bàntaymẹ).

- 6 đến 8 giỏ nhựa nhỏ.

- Một đoạn dây chun hoặc dây cước nhỏ, hạt vòng.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:**GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  **2. Bài mới:**  **Hoạt động 1: Cùng nhau hát:**  - GV yêu cầu HS đứng thành hang dọc giữa  lối đi, GV bật nhạc không lời, HS hát theo  lời bài hát “Bàn tay mẹ”.  - GV đặt câu hỏi cho HS trả lời:  + Bàn tay của mẹ đã phải làm những gì để  Chăm sóc, yêu thương con?  + Em đã làm gì để thể hiện tình yêu với mẹ?  - GV kết luận: Mẹ là người đã sinh ra và  Chăm sóc em hằng ngày, nuôi dưỡng em  Khôn lớn. Các em hãy thể hiện sự yêu  Thương dành cho mẹ bằng những hành động  thể hiện sự quan tâm, chăm sóc phù hợp với  khả năng của mình.  **Hoạt động 2: Quan sát và thực hành làm**  **chiếc vòng yêu thương tặng mẹ:**  a) Hướng dẫn chung cả lớp:  - GV nêu yêu cầu: Mỗi HS sẽ làm một chiếc  Vòng yêu thương để tặng cho mẹ.  - GV chiếu video các bước xâu và làm thành  chiếc vòng.  - GV thực hành làm chiếc vòng và nêu lại  Các bước làm chiếc vòng yêu thương:  + Buộc một nút thắt ở một đầu sợi dây.  + Lần lượt chọn các hạt vòng theo màu sắc  Mình thích và xuyên vào sợi dây.  + Khi đã xuyên đủ số hạt để ướm vừa cổ tay  mẹ thì cầm hai đầu sợi dây buộc nút lại với  nhau.  + Dùng kéo cắt đi phần dây thừa ra(nếucó).  b) Thực hành làm vòng theo nhóm:  - GV tổ chức cho HS làm vòng theo nhóm 4.  GV quan sát giúp đỡ HS (nếu cần). Mỗi  Nhóm bình chọn ra những chiếc vòng đẹp  nhất.  c) Trưng bày sản phẩm:  - GV yêu cầu các nhóm trưng bày chiếc vòng  đẹp nhất mà nhóm đã bình chọn.  - GV cho HS đi quan sát những chiếc vòng  yêu thương được trưng bày.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về  chiếc vòng yêu thương của mình dựa vào các  gợi ý:  + Tại sao em lại chọn các hạt có màu sắc như  này?  + Khi làm vòng, em thấy khó khăn nhất là  bước nào?  + Khi tặng chiếc vòng này cho mẹ, em sẽ nói  với mẹ điều gì?  - GV đặt một số câu hỏi mở rộng cho HS:  + Em có thuộc bài hát nào về mẹ không?  + Em đã bao giờ tặng quà cho mẹ chưa?  + Khi mẹ nhận được quà của em thì cảm xúc  của mẹ như thế nào?  - GV kết luận: Bằng sự khéo léo của mình  Các em có thể tự làm ra những món quà để  tặng mẹ. Đó có thể là những bức tranh tự vẽ,  những chiếc vòng tự làm. Hãy dành những  món quà đó tặng mẹ và nói với mẹ những lời  yêu thương nhất để thể hiện tình cảm của  các em.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay, em học thêm được  điều gì?  - Về nhà các em hãy tặng mẹ chiếc vòng yêu  Thương và dành những lời nói thể hiện tình  cảm của mình với mẹ. | - HS hát bài hát“ Bàn tay mẹ”.  - HS lần lượt trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS theo dõi GV làm mẫu.  - HS làm vòng theo nhóm 4  Và bình chọn chiếc vòng đẹp nhất.  - Các nhóm trưng bày chiếc  Vòng yêu thương.  - HS đi quan sát.  - HS trình bày.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**Môn học: Toán Lớp: 1/3**

**Tên bài học: Em vui học toán Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ 4 ngày 05 tháng 03 năm 2025**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Chơi trò chơi, thông qua đó củng cố kĩ năng đọc, viết số có hai chữ số.

- Thực hành lắp ghép, tạo hình bằng các vật liệu khác nhau phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.

- Thực hành đo độ dài trong thực tế bằng đơn vị đo không tiêu chuẩn.

***2. Năng lực***

- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ đài các vật theo số đo của vật.

- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ đài của các vật trong thực tế.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

………………………………………………………………..

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Cốc giấy vừa tay cầm HS, có thể lồng được vào nhau (đủ cốc cho mỗi HS).

Đất nặn và que để tạo hình (mỗi HS một bộ).

Một số đồ vật thật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

Mỗi nhóm có một sợi dây dài, một thanh gỗ hoặc thanh nhựa để đo khoảng cách giữa hai vị trí.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **8’**  **10’**  **10’**  **2’** | **A. Hoạt động 1: Trò chơi “Đọc số”**  **B. Hoạt động 2: Tạo hình bằng que và đất nặn**  GV có thể hỏi thêm để HS trả lời: Hình đó được tạo bởi các hình nào?  **C. Hoạt động 3: Tạo hình bằng cách vẽ đường viền quanh đồ vật**  HS hoạt động theo nhóm:  Vẽ đường viền quanh đáy các đồ vật để tạo hình phẳng.  - Nói cho bạn nghe hình dạng của hình vừa tạo được.  **D. Hoạt động 4: Đo khoảng cách giữa hai vị trí**  GV chia HS theo nhóm và giao cho HS thực hiện theo nhóm lần lượt các hoạt động sau:  Phân công nhiệm vụ.  Đo khoảng cách giữa hai vị trí bằng một sợi dây.  Dùng thanh gỗ đo xem sợi dây dài bao nhiêu thanh gỗ.  Ghi lại kết quả và báo cáo.  Cử đại diện nhóm trình bày.  **E. Củng cố, dặn dò**  HS nói cảm xúc sau giờ học.  HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  HS nói về hoạt động còn lúng túng và dự kiến nếu làm lại sẽ làm gì. | HS thao tác trên cốc giấy theo hướng dẫn như trong bài 1 trang 122 SGK.  HS đố nhau đọc các số theo mẫu: 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị.  HS tiếp tục xoay cốc đọc các số.  HS hoạt động theo nhóm:  Tạo hình theo mầu GV hướng dần hoặc gợi ý trong SGK.  Tạo hình theo trí tưởng tượng của cá nhân.  Nói cho bạn nghe hình vừa ghép của mình.  HS hoạt động theo nhóm:  Đưa cho bạn xem các đồ vật mang theo như hộp sữa tươi TH hoặc sữa tươi Vinamilk, cốc uống nước,...  Nói cho bạn nghe về hình dạng các đồ vật nói trên, chẳng hạn: hộp sữa TH hoặc Vinamilk có dạng hình hộp chữ nhật.  mỗi nhóm một nhiệm vụ (ghi rõ trong phiếu giao việc) đo khoảng cách giữa hai vị trí đã xác định từ trước (khoảng cách giữa hai cái cây, hai cột, chiều dài sân khấu của trường, ...). |

**Rút kinh nghiệm**: …………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

**Môn học: Tiếng Việt Lớp: 1/3**

**Tên bài học: uynh, uych Số tiết: 2 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ 5 ngày 06 tháng 03 năm 2025**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

Học sinh nhận biết vần uynh, vần uych; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uynh, uych.

Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uynh, vần uych.

Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Hà mã bay.

Viết đúng các vần uynh, uych, các tiếng huỳnh huỵch cỡ vừa (trên bảng con).

***2. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

……………………………………………………………………

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bộ đồ dùng, SGK, SGV, Bảng con, phấn, bút dạ

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1’**  **12’**  **8’**  **10’**  **20’**  **10’**  **3’** | **Tiết 1**  **1. Giới thiệu bài:** GV giới thiệu bài học và ghi tựa bài  **2. Chia sẻ - Khám phá**  Bài tập 1: Làm quen  GV cho học sinh xem tranh. Tranh vẽ gì?.  GV ghi chữ lên bảng  Bài tập 2: Đánh vần  **a/ Phân tích:** GV phân tích tiếng huân  Tiếng huynh có âm nào đứng trước, vần nào đứng sau?  **b)** **Đánh vần:** GV hướng dẫn cách đánh vần vần uynh, tiếng huynh  Giới thiệu mô hình vần uynh   |  |  |  | | --- | --- | --- | | uynh | | | | u | y | nh | | u - y - nhờ - uynh | | |   Đánh vần và đọc trơn  Giới thiệu mô hình tiếng huynh   |  |  | | --- | --- | | huynh | | | h | uynh | | hờ - huynh - huynh | |   Yêu cầu HS nhắc lại  Vần uych tương tự vần uynh  **3. Luyện tập**  **Mở rộng vốn từ**: Bài tập 2  Gv yêu cầu học sinh làm việc nhóm, GV chỉ từng hình  GV cho HS đọc lại từ vừa đọc  **4/ Tập viết :** Bài tập 4  GV giới thiệu uynh, uych, huỳnh huỵch  GV viết mẫu trên bảng lần lượt từng chữ,  tiếng vừa hướng dẫn HS viết  uynh: Viết nối nét giữa u, y, nh  uych: Viết nối nét giữa u, y, ch  huỳnh huỵch: Viết chữ huỳnh trước huỵch sau.  **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Tiết 2**  **5/ Tập đọc:** Bài tập 3  GV chỉ hình giới thiệu  GV đọc mẫu  Luyện đọc từ ngữ  Luyện đọc câu Bài có mấy câu?  Hướng dẫn HS thi đọc nối tiếp  Thi đọc theo vai  Tìm hiểu bài  GV dựa vào tranh nêu câu hỏi  GV cho hs đọc lại hai trang vừa học**.**  **6/ Củng cố, dặn dò**  GV củng cố đọc lại bài nhận xét tiết học Dặn đọc lại bài ở nhà. Xem trước bài | HS nhận diện được vần uynh, vần uych, phát âm đúng vần uynh, vần uych, các tiếng có vần uynh, vần uych rõ ràng, mạch lạc.  HS nêu  Tiếng huynh có âm h đứng trước, vần uynh đứng sau  Đánh vần kết hợp động tác tay  uynh: u - y – nhờ - uynh  HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  Đọc trơn vần uynh  HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  Đánh vần kết hợp động tác tay  huynh: hờ - huynh - huynh  Đọc trơn huân  HS đọc lại uynh, huynh  HS nhận diện hình chứa tiếng có vần uynh, vần uych  HS đánh vần, đọc trơn: **ngã huỵch, đèn huỳnh quang**  HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  HS quan sát, nhận xét.  HS đọc uynh, uych, huỳnh huỵch  HS chú ý quan sát, lắng nghe.  HS tập viết bảng chữ uynh 2 lần  HS tập viết bảng chữ uych 2 lần  HS tập viết chữ huỳnh huỵch 2 lần  HS quan sát  HS lắng nghe  HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  Bài có 10 câu  HS đọc nối tiếp cá nhân, nhóm, cả lớp  HS thi đọc giữa các nhóm  HS trả lời câu hỏi  HS đọc cá nhân, nhóm đôi  HS lắng nghe |

**Rút kinh nghiệm**: …………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………..

**Môn học: Tiếng Việt Lớp: 1/3**

**Tên bài học: Tập viết uênh, uêch, uynh, uych Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ năm ngày 06 tháng 03 năm 2025**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

Viết đúng các vần uênh, uêch, uynh, uych, các từ ngữ huênh hoang, nguệch ngoạc, huỳnh huỵch - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và nhỏ. Chữ rõ ràng, đều nét.

***2. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

……………………………………………………………………

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bộ đồ dùng, SGK, SGV, Bảng con, phấn, bút dạ, Tranh chữ mẫu.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **2’**  **30’**  **3’** | **1. Giới thiệu bài**  GV giới thiệu bài học và ghi tên bài: Tập Viết uênh, uêch, uynh, uych, huênh hoang, nguệch ngoạc, huỳnh huỵch  **2. Khám phá và Luyện tập**  **Tập Viết uênh, uêch, huênh hoang, nguệch ngoạc;**  GV giới thiệu uênh, huênh hoang, uêch, nguệch ngoạc  GV viết mẫu trên bảng lần lượt từng chữ,  tiếng vừa hướng dẫn HS viết  uênh: Viết nối nét giữa u, ê,nh  huênh hoang: Viết chữ huênh trước chữ hoang sau.  uêch: Viết nối nét giữa u, ê, ch.  nguệch ngoạc: Viết chữ nguệch trước ngoạc sau  **Tập Viết uynh, uych, huỳnh huỵch**  GV giới thiệu uynh, uych, huỳnh huỵch  GV viết mẫu trên bảng lần lượt từng chữ,  tiếng vừa hướng dẫn HS viết  uynh: Viết nối nét giữa u, y, nh  uych: Viết nối nét giữa u, y, ch  huỳnh huỵch: Viết chữ huỳnh trước huỵch sau.  GV hướng dẫn, dặn dò học sinh mở vở TV tô và viết  Yêu cầu học sinh nhắc lại tư thế ngồi viết.  **3. Củng cố, dặn dò**  Nhận xét phần viết. GV nhận xét tiết học  Dặn học sinh đọc lại bài ở nhà. Xem trước bài 128 | HS chú ý lắng nghe.  HS đọc uênh, uêch, uynh, uych, huênh hoang, nguệch ngoạc, huỳnh huỵch  HS quan sát, nhận xét.  HS đọc uênh, huênh hoang, uêch, nguệch ngoạc  HS chú ý quan sát, lắng nghe.  HS tập viết bảng chữ uênh 2 lần  HS tập viết bảng chữ huênh hoang 2 lần  HS tập viết bảng chữ uêch 2 lần  HS tập viết bảng chữ nguệch ngoạc 2 lần  HS quan sát, nhận xét.  HS đọc uynh, uych, huỳnh huỵch  HS chú ý quan sát, lắng nghe.  HS tập viết bảng chữ uynh 2 lần  HS tập viết bảng chữ uych 2 lần  HS tập viết bảng chữ huỳnh huỵch 2 lần  Học sinh mở vở TV tô và viết  ***Lưu ý*** : Điểm đặt bút, điểm kết thúc, nét nối giữa các con chữ và vị trí dấu thanh và khoảng cách giữa các chữ |

**Rút kinh nghiệm**: …………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

**Môn học: Tiếng Việt Lớp: 1/3**

**Tên bài học: Kể chuyện Chim họa mi Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 07 tháng 03 năm 2025**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

Nghe hiểu câu chuyện. Nhìn tranh, nghe giáo viên hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh. Nhìn tranh, có thể tự kể lại từng đoạn câu chuyện. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi chim hoạ mi thật có tiếng hót kì diệu. Hoạ mi thật quý giá hơn nhiều hoạ mi máy vì nó sống tình cảm, gắn bó với con người.

***2. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

……………………………………………………………………

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK, GSV

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **2’**  **30’**  **3’** | **1. Chia sẻ - giới thiệu câu chuyện:**  GV giới thiệu bài  Giới thiệu các nhân vật trong chuyện qua tranh ảnh  GV giới thiệu bối cảnh câu chuyện, tạo hứng thú cho học sinh.  **2. Khám phá và luyện tập**  **a/ GV kể từng đoạn**  GV cho HS vừa xem tranh vừa nghe GV kể chuyện  GV kể nhiều lần  **b/ Trả lời câu hỏi theo tranh**  GV dựa vào tranh nêu câu hỏi dưới tranh HS trả lời câu hỏi theo từng tranh  **c/ Kể chuyện theo tranh không dựa vào câu hỏi**  Hướng dẫn, khuyến khích HS nhìn tranh kể câu chuyện  GV nhận xét – tuyên dương  **d/ Tìm hiểu ý nghĩa câu truyện**  Câu chuyện khuyên các em điều gì?  Lớp bình chọn bạn nêu ý nghĩa đúng  Ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi chim hoạ mi thật có tiếng hót kì diệu. Hoạ mi thật quý giá hơn nhiều hoạ mi máy vì nó sống tình cảm, gắn bó với con người.  **3/ Củng cố, dặn dò**  GV nhận xét: Câu chuyện ca ngợi chim hoạ mi có tiếng hót kì diệu đem lại niềm vui, hạnh phúc cho con người. Hoạ mi thật quý giá hơn nhiều hoạ mi giả vì nó sống tình cảm, gắn bó với con người. Hoạ mi máy chỉ là một cái máy biết hót, không có tình cảm. Câu chuyện cũng là lời khuyên: Không nên có bạn mới thì quên bạn cũ). Dặn học sinh đọc lại bài ở nhà. Xem trước bài 135 | Hs đọc theo  Hs nhắc và phân biệt các nhân vật   Hs ghi nhớ Hs chú ý quan sát/ lắng nghe  Học sinh lắng nghe Giáo viên kể.  Học sinh quan sát  Hs lắng nghe và trả lời câu hỏi  Học sinh kể lại theo từng tranh  HS kể cá nhân, nhóm, tổ  Thảo luận nhóm đôi, trình bày  Học sinh nêu lại ý nghĩa câu chuyện  Lớp bình chọn bạn nêu ý nghĩa đúng  Hs lắng nghe |

**Rút kinh nghiệm**: …………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

**Môn học: Tiếng Việt Lớp: 1/3**

**Tên bài học: Ôn tập Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 07 tháng 03 năm 2025**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Cá to, cá nhỏ.

Điền chữ thích hợp (c hay k) vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu rồi chép lại câu văn đúng chính tả, cỡ chữ nhỏ.

***2. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

……………………………………………………………………

……………………………………………………………………

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bộ đồ dùng, SGK, SGV, Bảng con, phấn, bút dạ

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **2’**  **15’**  **15’**  **3’** | **1/ Giới thiệu bài:**  **2/ Luyện tập**  **Bài tập 1: Tập đọc**  GV chỉ tranh giới thiệu  GV đọc mẫu  Luyện đọc từ ngữ  Luyện đọc câu  Hướng dẫn HS đọc nối tiếp từng câu  Tìm hiểu bài đọc  **Bài tập 2:** Điền chữ **c** hay **k**? – Tập chép  - GV viết bảng câu văn để trống chữ cần điền: Con ...á to ...iêu ngạo, huênh hoang, bị mắc lưới;  -GV viết hoàn chỉnh câu văn: cá to, kiêu ngạo.  - GV chữa bài cho HS; nhận xét.  **3/ Củng cố, dặn dò**  Nhận xét tiết học về nhà tập viết các chữ vừa ôn vào bảng con Dặn học sinh đọc lại bài ở nhà. Xem trước bài136 | Học sinh lắng nghe  Học sinh quan sát .  HS lắng nghe  HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  HS đọc nối tiếp cá nhân, nhóm, cả lớp  HS thi đọc giữa các nhóm  HS trả lời câu hỏi  1 HS đọc nội dung BT.  Cả lớp làm bài.  HS nói Đáp án: Ý b đúng, ý a sai.  Cả lớp đọc: Khi lưới được kéo lên b) Lũ cá nhỏ lọt qua mắt lưới, cá to bị mắc lại  HS nhắc lại quy tắc chính tả **c/k**.  - HS làm bài trong vở Luyện viết 1.  - HS điền chữ trên bảng lớp.  Cả lớp sửa bài theo đáp án  Cả lớp đọc lại câu văn, chú ý các từ: kiêu ngạo, huênh hoang, lưới.  - Cả lớp chép lại vào vở Luyện viết 1 câu văn, tô chữ C hoa đầu câu.  HS viết xong, tự soát lỗi; đổi bài với bạn, sửa lỗi. |

**Rút kinh nghiệm**: …………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

**Môn học: Hoạt động trải nghiệm Lớp: 1/3**

**Tên bài học: Sinh hoạt dưới cờ: Hát về bà và mẹ Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 07 tháng 03 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

Giúp học sinh thể hiện tình cảm và thái độ đối với bà, với mẹ và cô giáo bằng việc tham gia các tiết mục văn nghệ để chuẩn bị cho hội diễn chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 08 – 3.

***2. Năng lực***

***-*** Năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực nhận biết, giao tiếp, quan sát, năng lực trình bày, hợp tác, xử lí các tình huống xảy ra, trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến đã học vào thực tế cuộc sống khi tham gia giao thông.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, yêu thương, phân chia công việc và thực hiện các nhiệm vụ trong học tập.

***-*** Chăm chỉ trong học tập, trách nhiệm trong việc tham gia giao thông.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

*\* Tích hợp giáo dục bình đẳng giới, quyền trẻ em.*

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1’**  **7’**  **7’**  **15’** | **1.Ổn định: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Nhận xét trong tuần 25**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 26***  - Thực hiện dạy tuần 26, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Hát về bà và mẹ***  - GV lựa chọn bài hát, các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 8 – 3; phân công,  lựa chọn HS tham gia.  - Cho HS cùng luyện tập các tiết mục văn nghệ của lớp. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS nhận sự phân công.  - HS cùng luyện tập các tiết mục văn nghệ của lớp để tham gia hội diễn của trường. |

**Rút kinh nghiệm**: …………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….